

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ SÁT HẠCH NGOẠI NGỮ KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI NĂM 2026**

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điểm sát hạch ngoại ngữ (30 câu trắc nghiệm)	Ghi chú
<b>I. Kết quả sát hạch đạt (82 thí sinh)</b>													
1	002	Đỗ Mộng Ngân	28/09/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	27/30	
2	003	Bùi Lê Uyên	18/10/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	29/30	
3	005	Trần Như Ngọc Quế	08/12/1992	Nữ	Kinh	Tiến sĩ	Y học	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	30/30	
4	006	Lê Hải	23/11/2000	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	30/30	
5	008	Phan Thúy Hoa	03/02/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	22/30	
6	010	Đái Thiên Kim	01/09/2000	Nữ	Hoa	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	23/30	
7	012	Lê Hồng Phương	03/12/2001	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	30/30	
8	013	Phạm Nhật Quyền	24/02/2000	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	25/30	
9	016	Lê Thúy Vy	21/01/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	30/30	
10	017	Phạm Quốc An	24/01/2001	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	29/30	
11	019	Trần Bá Huỳnh	05/01/1998	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	23/30	
12	020	Tạ Hoài Thu	14/01/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	27/30	
13	024	Phạm Đình Vinh Thuận	04/06/1994	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	26/30	

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điểm sát hạch ngoại ngữ (30 câu trắc nghiệm)	Ghi chú
14	025	Lâm Ngọc Triều	02/02/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	28/30	
15	026	Nguyễn Phú Cường	12/03/1995	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	23/30	
16	027	Nguyễn Hữu Đức	27/02/1997	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	25/30	
17	028	Nguyễn Duy Khương	24/03/2000	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	22/30	
18	029	Trần Dương Lộc	08/09/2001	Nam	Khmer	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	27/30	
19	031	Mai Thị Phương Hà	27/11/1987	Nữ	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	25/30	
20	032	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	27/01/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) (Mắt)	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	30/30	
21	034	Nguyễn Hoàn Châu	05/11/1985	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ Răng hàm mặt	Bác sĩ (hạng III) (Răng hàm mặt)	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	21/30	
22	035	Vũ Lan Anh	24/12/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	25/30	
23	036	Trần Thị Châu Giang	10/01/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	29/30	
24	038	Phạm Thị Trà My	01/08/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	22/30	
25	039	Huỳnh Cẩm Thúy	08/04/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	28/30	
26	041	Trần Mai Chi	03/01/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	23/30	
27	042	Lê Hoàng Chương	05/12/2002	Nam	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	25/30	
28	045	Nguyễn Thị Thu Hương	19/12/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	24/30	
29	047	Lê Anh Mão	27/03/1987	Nam	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	22/30	
30	048	La Thị Thúy Ngân	03/10/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	21/30	
31	049	Võ Thảo Nguyên	01/05/1993	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Tổ chức quản lý dược	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	29/30	

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điểm sát hạch ngoại ngữ (30 câu trắc nghiệm)	Ghi chú
32	050	Nguyễn Lan Oanh	11/09/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	22/30	
33	052	Đỗ Xuân Toàn	03/01/1988	Nam	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	26/30	
34	053	Đường Thị Phương Thanh	24/08/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	25/30	
35	055	Phạm Thị Thu	25/03/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	26/30	
36	056	Nguyễn Phan Thảo Trang	15/06/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	25/30	
37	057	Mai Võ Quế Trâm	18/05/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	25/30	
38	066	Nguyễn Hoài Hào	01/09/1992	Nam	Kinh	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III (gây mê hồi sức)	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	23/30	
39	067	Nguyễn Thị Yến Phương	27/03/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III (gây mê hồi sức)	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	
40	068	Nguyễn Thị Ngọc Hà	01/08/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	26/30	
41	070	Phan Thị Ngọt	22/01/1986	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	20/30	
42	071	Võ Thị Ngọc Lài	17/01/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	19/30	
43	072	Nguyễn Thị Trúc Lan	13/03/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	
44	073	Võ Thị Thu Thảo	09/10/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	
45	093	Phan Quế Anh	27/11/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Công nghệ sinh học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	24/30	
46	094	Nguyễn Ngọc Bảo Duy	17/05/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	23/30	
47	095	Bùi Văn Na	15/05/1996	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	22/30	
48	096	Nguyễn Thị Ngân	12/05/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	28/30	
49	101	Lê Nguyễn Uyên Phương	18/09/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	27/30	

VIỆN  
KHOA  
VỰC  
CHI  
HỒ

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điểm sát hạch ngoại ngữ (30 câu trắc nghiệm)	Ghi chú
50	102	Phạm Văn Thanh	09/10/1995	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	18/30	
51	104	Nguyễn Phương Trinh	25/09/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Công nghệ sinh học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	30/30	
52	105	Hứa Thị Thanh Trúc	12/09/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	25/30	
53	110	Nguyễn Thị Dung	04/04/1997	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý công	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	29/30	
54	111	Hoàng Nguyên Dũng	29/08/1999	Nam	Mường	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	28/30	
55	112	Hồ Thị Hồng Duyên	25/08/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	28/30	
56	119	Thái Thị Hồng My	07/08/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Kinh tế - Luật	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	23/30	
57	120	Lê Trần Thanh Ngân	02/03/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Quan hệ quốc tế	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	29/30	
58	130	Nguyễn Thị Bích Tuyên	28/12/1989	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý, an toàn sức khỏe và môi trường	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	29/30	
59	132	Trần Phúc Thắng	11/07/1999	Nam	Kinh	Đại học	Luật kinh tế	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	20/30	
60	135	Hồ Dương Hải Trà	28/03/1997	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	23/30	
61	141	Bùi Thị Kiều Diễm	15/11/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	29/30	
62	144	Lê Thị Hằng	25/01/1981	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	18/30	
63	145	Đào Thị Thúy Hằng	27/10/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	29/30	
64	146	Huỳnh Thu Hiền	10/10/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	22/30	
65	147	Huỳnh Mộng Kiều	23/08/1993	Nữ	Hoa	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	25/30	
66	150	Cao Thị Xuân Nghi	13/02/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	25/30	
67	151	Huỳnh Bội Ngọc	28/10/2000	Nữ	Hoa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	26/30	

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điểm sát hạch ngoại ngữ (30 câu trắc nghiệm)	Ghi chú
68	153	Võ Thị Thúy Oanh	29/06/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	26/30	
69	154	Phạm Trúc Như Thiện	14/12/1998	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	22/30	
70	155	Phạm Nguyễn Thu Trang	16/10/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	29/30	
71	156	Nguyễn Duy Bình	13/06/2002	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	30/30	
72	157	Nguyễn Minh Kha	10/02/1992	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật y sinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	25/30	
73	158	Cao Lê Hoàng An	24/04/1987	Nam	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	17/30	
74	159	Lê Trung Hậu	04/02/2004	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	22/30	
75	160	Phan Thành Lộc	15/03/1994	Nam	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	26/30	
76	162	Phạm Trường Thịnh	08/03/1995	Nam	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	18/30	
77	166	Lê Hữu Khương	19/02/2002	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	28/30	
78	168	Hoàng Trần Gia Phúc	27/11/2000	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	24/30	
79	169	Nguyễn Trần Phương	23/03/1996	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	26/30	
80	172	Lê Biên Thùy	30/08/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	24/30	
81	173	Trần Đức Trung	28/01/1992	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	18/30	
82	175	Nguyễn Thế Vinh	16/09/2000	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	30/30	
<b>II. Kết quả sát hạch không đạt (06 thí sinh)</b>													
1	046	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	18/07/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	08/30	
2	097	Đỗ Hoàng Hồng Ngọc	13/07/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	12/30	

\*  
HÀNH

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điểm sát hạch ngoại ngữ (30 câu trắc nghiệm)	Ghi chú
3	113	Lê Ngô Thùy Dương	25/01/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Luật	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	13/30	
4	142	Lê Thị Thùy Dương	06/02/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	12/30	
5	167	Nguyễn Bình Phong	30/07/1984	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	11/30	
6	171	Trần Hoàng Thiên	02/08/2001	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	10/30	

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Website Bệnh viện;
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu: HĐTDVC.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Minh Sang**